じこしょうかい（自己紹介）

Phiếu bài tập: Giới thiệu bản thân

Bài 1. Nối từ tiếng Nhật với nghĩa tiếng Việt

Nối mỗi từ ở cột trái với nghĩa đúng ở cột phải.

1. わたし	●	● a. bác sĩ
2. せんせい	●	● b. Nhật Bản
3. がくせい	●	● c. tôi
4. いしゃ	●	● d. bao nhiêu tuổi
5. エンジニア	●	● e. sinh viên
6. にほん	●	● f. kỹ sư
7. だいがく	●	● g. trường đại học
8. なんさい	●	● h. giáo viên

Bài 2. Kéo thả các câu để sắp xếp thành lời tự giới thiệu đúng thứ tự

Kéo từng câu vào các ô từ 1 đến 6.

ベトナムじんです。　どうぞ よろしく おねがいします。

はじめまして。　がくせいです。　わたしは ミンです。

１９さいです。

1.

2.

3.

4.

5.

6.

LIVEWORKSHEETS

Bài 3. Điền vào chỗ trống

Điền trợ từ は／も, hoặc です／じゃありません, hoặc か vào chỗ trống.

1. ランさん _____ がくせいです。
   ミンさん _____ がくせいです。
2. わたしは せんせい _____ 。
3. あなたは にほんじんです _____ 。

LIVEWORKSHEETS